TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHỦ LÝ** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc L -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2025/HS-ST.
Ngày 01 - 04 - 2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phương và bà Đoàn Thị Huệ.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Hồng Liên - Là Thư ký của Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Trần Văn Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 03 năm 2025 và Quyết định Hoãn phiên tòa số 08/2025/HSST-QĐ ngày 26 tháng 03 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn M1, sinh năm 1974; nơi sinh: Tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Tổ dân phố L, thị trấn TT, huyện TL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn A và bà Nguyễn Thị X; vợ: Lê Thị P, sinh năm 1975; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/9/2024 đến ngày 30/9/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

2. Lê Văn M2, sinh năm 1982; nơi sinh: Tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường TL, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Trung P và bà Lê Thị Thanh N; vợ: Hà Thị L, sinh năm 1986; con: Có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/9/2024 đến ngày 30/9/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

3. Lê Thị B, sinh năm 1961; nơi sinh: Tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường TL, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn C (đã chết) và bà Lê Thị B; chồng: Lê Văn K (đã chết); con: Có

01 con sinh năm 1989; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

4. Đinh Văn M3, sinh năm 1981; nơi sinh: Tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường TL, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đinh Văn M và bà Hoàng Thị L; vợ: Nguyễn Thị P, sinh năm 1987; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

5. Lê Thị L, sinh năm 1978; nơi sinh: Tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường TL, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn S và bà Đào Thị S; chồng: Lê Văn L, sinh năm 1976; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

1/ Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1987; trú tại: Tổ dân phố T, phường TL, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

2/ Anh Lê Văn T, sinh năm 1989; trú tại: Tổ dân phố T, phường TL, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; có mặt.

3/ Chị Lê Thị Bích H, sinh năm 1991; trú tại: Tổ dân phố T, phường TL, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; có mặt.

4/ Anh Lê Văn T, sinh năm 1999; trú tại: Tổ dân phố T, phường TL, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

5/ Ông Lê Phúc H, sinh năm 1959; trú tại: Tổ dân phố T, phường TL, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 3/2024, Nguyễn Văn M1 sử dụng điện thoại di động của mình truy cập vào mạng xã hội Facebook thì có tài khoản Facebook đăng bài nhận làm Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 với giá 1.200.000 đồng. Nguyễn Văn M1 liên hệ với tài khoản Facebook này thông qua ứng dụng tin nhắn Messenger hỏi mua giấy phép lái xe hạng A1. Quá trình nhắn tin, tài khoản Facebook giới thiệu tên là Thắng nhận làm giấy phép lái xe hạng A1 và cam kết người được cấp bằng chỉ cần cung cấp bản phô tô căn cước công dân, ảnh (03x04)cm thì sẽ nhận được Giấy phép lái xe hạng A1 trong khoảng 07 ngày mà không cần phải thi và khi nhận được Giấy phép lái xe mới phải thanh toán tiền. Cùng thời gian này, trong quá trình đi làm thợ xây, Nguyễn Văn M1 kể lại việc này với những người làm cùng gồm Đinh Văn M3, Lê Thị B, Lê Phúc H và Lê Văn M2. Sau đó, M3 nhờ Nguyễn Văn M1 làm hộ Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 cho vợ M3 là Nguyễn Thị P; B nhờ Nguyễn Văn

M1 làm hộ Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 cho con trai là Lê Văn T và con dâu là Lê Thị Bích H; H nhờ Nguyễn Văn M1 làm hộ Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 cho H. Do Lê Văn M2 làm cùng tổ thợ xây khác với Lê Thị L và nói chuyện với L về việc nhờ người làm giấy phép lái xe mà không cần đi thi nên L nhờ Lê Văn M2 liên hệ làm giấy phép lái xe mô tô hạng A1 cho con trai là Lê Văn T. Lê Văn M2 nhận lời và liên hệ với Nguyễn Văn M1 thì Nguyễn Văn M1 đồng ý. M3 đã đưa bản phô tô Căn cước công dân và ảnh chân dung của chị P cho Nguyễn Văn M1; B đưa bản phô tô Căn cước công dân và ảnh chân dung của anh T và chị H cho Nguyễn Văn M1; L đưa bản phô tô Căn cước công dân và ảnh chân dung của T cho Lê Văn M2 rồi Lê Văn M2 đưa tiếp cho Nguyễn Văn M1; H đưa bản phô tô Căn cước công dân và ảnh chân dung của mình cho Nguyễn Văn M1 để nhờ làm Giấy phép lái xe mô tô hạng A1. Sau đó, Nguyễn Văn M1 liên lạc và chụp hình ảnh các tài liệu đó gửi cho người tên Thắng qua ứng dụng Messenger để làm Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 và thống nhất khi nhận được giấy phép lái xe kiểm tra đúng mới phải thanh toán tiền. Khoảng một tuần sau, người tên Thắng liên lạc với Nguyễn Văn M1 hỏi địa chỉ để gửi giấy phép lái xe về. Do những người nhờ Nguyễn Văn M1 làm giấy phép lái xe đều ở cùng thôn với Lê Văn M2 nên cả hai thống nhất gửi về địa chỉ của Lê Văn M2 để Lê Văn M2 kiểm tra và thu tiền của những người đã đặt làm. Khoảng vài ngày sau, Lê Văn M2 nhận 05 bộ hồ sơ Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 từ nhân viên giao hàng, rồi M2 đưa lại cho Hạnh, L, chị H và chị P. Lê Văn M2 thu của ông H, L và chị P mỗi người là 1.200.000 đồng, thu của chị H là 2.400.000 đồng gồm chi phí làm Giấy phép lái xe cho chị H và anh T rồi Lê Văn M2 đưa lại cho nhân viên giao hàng. Sau khi nhận giấy phép lái xe mô tô, ông H, anh T, anh T, chị H, chị P chưa sử dụng lần nào.

** Tài sản, đồ vật, tài liệu bị tạm giữ:*

- 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 351242008866 đề ngày cấp: 18/03/2024, mang tên Lê Thị Bích H.

- 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 350242002964 đề ngày cấp: 18/03/2024, mang tên Lê Văn T.

- 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số: 350242005326 đề ngày cấp: 18/03/2024, mang tên Lê Văn T.

- 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 350242001358 đề ngày cấp: 18/3/2024, mang tên Lê Phúc H.

- 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 351242003561 đề ngày cấp: 18/3/2024, mang tên Nguyễn Thị P.

- 04 Đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe; 04 Giấy khám sức khỏe của người lái xe; 04 Biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe mang tên Lê Phúc H, Lê Văn T, Lê Thị Bích H, Lê Văn T.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen và 01 thẻ nhớ loại 4GB của Nguyễn Văn M1.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu bạc của Lê Văn M2.

- 01 chiếc USB nhãn hiệu Kingston màu trắng, dung lượng 32 GB.

Ngày 29/9/2024, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam ra Kết luận giám định số 754/KL-KTHS kết luận:

- 05 Giấy phép lái xe hạng A1 gửi giám định ký hiệu từ A1 đến A5 là giả.

- Chữ ký đứng tên Lê Thị Bích H, Lê Văn T, Lê Văn Tn và chữ viết "Lê Thị Bích H, "Lê Văn T", "Lê Văn T" dưới các chữ ký trên mẫu cần giám định ký hiệu A6, A7, A10, A11, A13 được tạo ra bằng phương pháp ký, viết trực tiếp.

- Chữ ký đứng tên Đoàn Thị Thu Nguyệt, Bùi Hồng Thanh, Trịnh Thi Kim Quỳnh, Quách Văn Thọ, Phan Mạnh Cường, BS. Vương Văn Học, BS. Dương Xuân M3, BSCKII. Nguyễn Văn Thìn trên mẫu cần giám định ký hiệu từ A6 đến A13 được tạo ra bằng phương pháp in phun màu.

- Hình dấu tròn có nội dung "SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI", "GIÁM ĐỊNH Y KHOA" trên mẫu cần giám định ký hiệu từ A6 đến A13 được tạo ra bằng phương pháp in phun màu.

Ngày 17/02/2025, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phủ Lý có Công văn số 275/ĐTTH đề nghị Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam phục hồi trích xuất lịch sử cuộc gọi đi, cuộc gọi đến, nội dung tin nhắn, hình ảnh, video từ ngày 01/3/2024 đến ngày 31/3/2024 đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO ký hiệu A1 tạm giữ của Nguyễn Văn M1 và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S ký hiệu A2 tạm giữ của Lê Văn M2.

Ngày 20/02/2025, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam có Công văn số 16/PC09-KTSĐT về việc trả lời kết quả phục hồi, trích xuất dữ liệu như sau:

- Trong mẫu vật ký hiệu A1 tìm thấy: 269 mục lịch sử cuộc gọi, 32727 tệp hình ảnh, 427 tệp video theo nội dung yêu cầu. Nội dung chi tiêt các cuộc gọi, tin nhắn, tệp hình ảnh, video được thể hiện tại thư mục A1 trong USB gửi kèm Công văn.

- Trong mẫu vật ký hiệu A2 tìm thấy: 30 mục lịch sử cuộc gọi, 161 mục tin nhắn, 7770 tệp hình ảnh, 375 tệp video theo nội dung yêu cầu. Nội dung chi tiết các cuộc gọi, tin nhắn, tệp hình ảnh, video được thể hiện tại thư mục A2 trong USB gửi kèm Công văn.

Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phủ Lý đã tiến hành khai thác dữ liệu trong thư mục A1, A2 lưu trong USB gửi kèm theo Công văn số 16/PC09-KTSĐT của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam không phát hiện thấy có cuộc gọi, tin nhắn, hình ảnh, video liên quan đến hành vi làm giả tài liệu hoặc hành vi vi phạm pháp luật khác.

Từ nội dung trên, bản cáo trạng số 59/CT-VKS-PL ngày 28/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố Nguyễn Văn M1, Lê Văn M2, Lê Thị B cùng về tội "*Làm giả tài liệu của cơ quan*" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự; Đinh Văn M3, Lê Thị L cùng về tội "*Làm giả tài liệu của cơ quan*" theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như đã nêu trong bản cáo trạng, không thay đổi, bổ

sung gì thêm. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn M1, Lê Văn M2, Lê Thị B, Đinh Văn M3, Lê Thị L phạm tội "Làm giả tài liệu của cơ quan".

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật Hình sự (đối với các bị cáo Nguyễn Văn M1, Lê Văn M2, Lê Thị B); xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn M1, Lê Văn M2, Lê Thị B mỗi bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật Hình sự (đối với Đinh Văn M3, Lê Thị L); xử phạt các bị cáo Đinh Văn M3, Lê Thị L mỗi bị cáo từ 9 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị lưu trong hồ sơ vụ án 05 giấy phép lái xe hạng A1; 04 Đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe; 04 Giấy khám sức khỏe của người lái xe; 04 Biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe mang tên Lê Phúc H, Lê Văn T, Lê Thị Bích H, Lê Văn T và 01 chiếc USB nhãn hiệu Kingston màu trắng, dung lượng 32 GB làm căn cứ giải quyết vụ án.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen và 01 thẻ nhớ loại 4GB; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu bạc.

Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện tương tự như bản cáo trạng đã truy tố và nhất trí với bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã công bố tại phiên tòa. Các bị cáo không tranh luận bào chữa gì. Lời nói sau cùng các bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố: Những người tiến hành tố tụng này đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được Cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố Tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định pháp luật.

[3] Đánh giá về tội danh: Đối chiếu lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra. Hội đồng xét xử thấy cơ bản phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án về diễn biến vụ án cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được cơ quan điều tra thu thập.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng tháng 3/2024, tại thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, Nguyễn Văn M1 liên hệ với tài khoản Facebook đặt làm Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 giả. Đinh Văn M3 cung cấp bản phô tô Căn cước công dân và ảnh chân dung của Nguyễn Thị P cho Nguyễn Văn M1; Lê Thị B cung cấp bản phô tô Căn cước công dân và ảnh chân dung của Lê Văn T và Lê Thị Bích H cho Nguyễn Văn M1; Nguyễn Phúc H cung cấp bản phô tô Căn cước công dân và ảnh chân dung của Nguyễn Phúc H cho Nguyễn Văn M1; Lê Thị L cung cấp bản phô tô Căn cước công dân và ảnh chân dung của Lê Văn T cho Lê Văn M2 rồi Lê Văn M2 cung cấp cho Nguyễn Văn M1 để Nguyễn Văn M1 cung cấp cho tài khoản Facebook đặt làm giả 05 giấy phép lái xe hạng A1 cho Nguyễn Thị P, Lê Văn T, Lê Thị Bích H, Lê Văn T, Nguyễn Phúc H. Khi nhân viên giao hàng gửi 05 giấy phép lái xe giả đến, Lê Văn M2 tiếp nhận rồi đưa lại cho ông H, chị P, L và chị H, đồng thời Lê Văn M2 thu tiền của những người này đưa lại cho nhân viên giao hàng.

Do vậy hành vi làm giả từ 02 đến 05 tài liệu của Nguyễn Văn M1, Lê Văn M2, Lê Thị B đã đủ yếu tố cấu thành tội "Làm giả tài liệu của cơ quan", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự; hành vi làm giả tài liệu của Đinh Văn M3, Lê Thị L đã cấu thành tội "Làm giả tài liệu của cơ quan", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố và luận tội tại phiên tòa của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[4] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy: Nguyễn Văn M1 là người khởi xướng và trực tiếp liên hệ đặt làm giấy phép lái xe mô tô hạng A1 giả nên giữ vai trò thứ nhất, Lê Văn M2, Đinh Văn M3, Lê Thị L và Lê Thị B tham gia với vai trò đồng phạm trong vụ án.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thì thấy:

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; bị cáo Nguyễn Văn M1 có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, có bố mẹ vợ là người có công với cách mạng, được tặng thưởng huân huy chương kháng chiến; bị cáo Lê Văn M2 có thời gian tham gia quân sự, hoàn thành nghĩa vụ trở về địa phương; bị cáo Lê Thị B có mẹ đẻ được tặng thưởng huy chương kháng chiến, có cậu ruột là liệt sĩ; các bị cáo Đinh Văn M3, Lê Thị L phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy, các bị cáo Nguyễn Văn M1, Lê Văn M2, Lê Thị B được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của

Bộ luật Hình sự; các bị cáo Đinh Văn M3, Lê Thị L được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu.

[6] Đánh giá về hình phạt:

- Hình phạt chính: Hành vi làm giả tài liệu của cơ quan của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự quản lý hành chính, sự hoạt động đúng đắn, bình thường và uy tín của cơ quan Nhà nước trong quản lý hành chính. Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải ra một bản án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo nêu trên và xem xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng án treo, Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo đều là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú có lý lịch rõ ràng. Do đó, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt. Điều này thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội lần đầu biết ăn năn hối cải.

- Hình phạt bổ sung: Xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 05 Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Lê Thị Bích H, Lê Văn T, Lê Văn T, Lê Phúc H và Nguyễn Thị P cần lưu trong hồ sơ vụ án làm căn cứ giải quyết vụ án.

- Đối với 04 Đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe; 04 Giấy khám sức khỏe của người lái xe; 04 Biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe đều mang tên Lê Thị Bích H, Lê Văn T, Lê Văn T, Lê Phúc H cần tiếp tục được lưu trong hồ sơ vụ án làm căn cứ giải quyết vụ án.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen và 01 thẻ nhớ loại 4GB của Nguyễn Văn M1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu bạc của Lê Văn M2 là tài sản của Nguyễn Văn M1 và Lê Văn M2 sử dụng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 chiếc USB nhãn hiệu Kingston màu trắng, dung lượng 32 GB được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu "ĐT" là vật chứng của vụ án cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[8] Các tình tiết khác:

- Đối với ông Lê Phúc H, anh Lê Văn T, anh Lê Văn T, chị Lê Thị Bích H và chị Nguyễn Thị P có hành vi cung cấp bản phô tô Căn cước công dân và ảnh chân

dung cỡ (3 x 4)cm của bản thân để làm giấy phép lái xe sử dụng khi tham gia giao thông. Quá trình điều tra xác định sau khi mua giấy phép lái xe mô tô giả thì ông H, anh T, anh T, chị H và chị P chưa sử dụng lần nào nên hành vi của ông H, anh T, anh T, chị H và chị P không cấu thành tội "Làm giả tài liệu của cơ quan" hoặc tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan" quy định tại Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

- Đối với tài khoản mạng xã hội Facebook mà Nguyễn Văn M1 đã liên hệ cung cấp thông tin cá nhân làm giả giấy phép lái xe hạng A1. Quá tình điều tra xác định M1 không biết tên, địa chỉ của chủ tài khoản Facebook, không nhớ tên tài khoản Facebook và không còn lưu các tin nhắn với tài khoản Facebook đó nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật Hình sự (đối với các bị cáo Nguyễn Văn M1, Lê Văn M2 và Lê Thị B).

Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65; Điều 50 của Bộ luật Hình sự (đối với các bị cáo Đinh Văn M3 và Lê Thị L).

Căn cứ các Điều 106; 136; 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[2] Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn M1, Lê Văn M2, Lê Thị B, Đinh Văn M3, Lê Thị L phạm tội "Làm giả tài liệu của cơ quan".

[3] Xử phạt các bị cáo:

- Nguyễn Văn M1 30 (ba mươi) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 01/4/2025).

- Lê Văn M2 28 (hai mươi tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 56 (năm mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 01/4/2025).

- Lê Thị B 27 (hai mươi bẩy) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 54 (năm mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 01/4/2025).

- Đinh Văn M3 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 01/4/2025).

- Lê Thị L 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 01/4/2025).

Giao bị cáo Nguyễn Văn M1 cho Ủy ban nhân dân thị trấn TT, huyện TL, tỉnh Hà Nam giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo Lê Văn M2, Lê Thị B, Đinh Văn M3, Lê Thị L cho Ủy ban nhân dân phường TL, thành phố PL, tỉnh Hà Nam giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Lưu trong hồ sơ vụ án 05 Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Lê Thị Bích H, Lê Văn T, Lê Văn T, Lê Phúc H và Nguyễn Thị P.

- Tiếp tục lưu trong hồ sơ 04 Đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe; 04 Giấy khám sức khỏe của người lái xe; 04 Biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe đều mang tên Lê Thị Bích H, Lê Văn T, Lê Văn T, Lê Phúc H và 01 chiếc USB nhãn hiệu Kingston màu trắng, dung lượng 32 GB.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen và 01 thẻ nhớ loại 4GB của Nguyễn Văn M1 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu bạc của Lê Văn M2 (02 điện thoại được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A1; A2).

(Tình trạng như biên bản giao, nhận đồ vật tài liệu, vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý ngày 28/02/2025).

[5] Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn M1, Lê Văn M2, Lê Thị B, Đinh Văn M3 và Lê Thị L mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Nam;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Hà Nam;
- Chi cục THA DS thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan THAHS và hỗ trợ tư pháp CA tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Xuyên